

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST.  
Ngày 27-01-2022.  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Cao Hoài Hiêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lê Thị M, sinh năm 1986; có đơn xin vắng mặt.

Cư trú tại: ấp Đ, xã P, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* anh Lý Thiết T, sinh năm 1981; vắng mặt.

Cư trú tại: ấp Đ, xã P, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày:*

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Sau khi cưới, vợ chồng thuê nhà trọ sinh sống nhưng anh T thường xuyên đi về quê anh T tại tỉnh Kiên Giang chơi mà không lo đi làm phụ giúp chị về kinh tế gia đình. Đến khoảng năm 2012-

2013, chị tự tiết kiệm tiền và xây một căn nhà trên phần đất của cha mẹ chị đứng tên để vợ chồng chị sinh sống đến nay. Vợ chồng cùng làm công nhân. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình của vợ, chồng không còn phù hợp với nhau, thường xuyên gây gổ nhau; anh T không quan tâm, lo lắng cho vợ con, thường xuyên đi uống rượu say về gây gổ và có lần đánh chị nhưng không gây thương tích. Chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vào khoảng đầu năm 2019, chị đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì anh T mong muốn được hàn gắn và hứa sẽ thay đổi, quan tâm, yêu thương vợ con hơn nên chị đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, anh T không giữ lời hứa và vẫn không thay đổi, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, nặng nề. Vợ chồng chị đã tự ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, tuy sống chung nhà nhưng anh T thường xuyên vắng nhà do anh T đi làm công nhân tại Mộc Bài, khoảng 01-02 tuần về nhà một lần rồi lại đi tiếp nhưng mỗi lần anh T về nhà đều uống rượu say rồi gây gổ với chị và có lần đánh chị, do đó chị không còn lòng tin đối với anh T và tình cảm vợ chồng cũng đã phai nhạt, không còn hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Lý Mỹ U, sinh ngày 07-02-2009. Hiện tại cháu U đang sống cùng với chị, cháu rất khỏe mạnh, phát triển bình thường, không bị bệnh tật, dị tật bẩm sinh. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu U, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng chị không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Lý Thiết T đến Tòa án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của anh T.*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Riêng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị M đối với anh Lý Thiết T. Chị M được ly hôn anh T.

Về con chung: giao chị M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lý Mỹ U, sinh ngày 07-02-2009. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị M và anh T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: chị Lê Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Lý Thiết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị M và anh T chung sống với nhau năm 2008, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Do đó, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ, chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M trình bày là do anh T không quan tâm, lo lắng cho vợ con, thường xuyên đi uống rượu về gây gổ và có lần đánh chị M. Nay chị M yêu cầu được ly hôn anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt, cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn cùng chị M. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện anh T hiện làm công nhân tại Khu công nghiệp B, cuối tuần về nhà 01 lần nhưng vợ chồng chị M và anh T vẫn thường xuyên gây gổ nhau. Mặt khác, vào năm 2019, chị M đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh T, sau đó chị M đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ, chung sống lại với nhau. Tuy nhiên, sau khi đoàn tụ thì giữa vợ chồng chị M, anh T lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, không thể chung sống hòa hợp với nhau. Chị M xác định không còn lòng tin và tình cảm đối với anh T, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không thể hàn gắn được và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh T, cho thấy đời sống hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ giữa chị M và anh T đã không còn. Do đó, Hội đồng xét

xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh T, cho chị M được ly hôn anh T là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Chị M và anh T có 01 con chung là cháu Lý Mỹ U, sinh ngày 07-02-2009. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu U. Xét thấy, cháu U là nữ, cần được sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ và cháu U cũng có nguyện vọng được theo sống cùng mẹ khi cha, mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu U cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị M và anh T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí:

Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị M đối với anh Lý Thiết T.

Chị Lê Thị M được ly hôn anh Lý Thiết T.

2. Về con chung:

Giao cháu Lý Mỹ U, sinh ngày 07-02-2009 cho chị Lê Thị M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị M và anh T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: chị Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015044 ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: chị M, anh T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Minh Thư**